

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP. LONG KHÁNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 27/2025/DS-ST

Ngày: 04-06-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Chu Hạ Uyên**

2. Bà **Trần Thị Tố Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lanh Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Dương** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04/6/2025, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/HPT-ST ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ A, khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 21.12, Lô B, Chung cư E, số B, đường L, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị đơn:** Anh **Văn Văn C**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Số G, đường Đ, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:**

Vào ngày 09/10/2023 anh C vay của anh số tiền 500.000.000đ và các bên thoả thuận trả lãi 1%/tháng, anh C trực tiếp viết giấy nợ, đã trả lãi 03 tháng bằng hình

thức chuyển khoản vào ngày 09/01/2024 với số tiền 15.000.000đ. Sau đó anh không trả nữa, liên lạc thì anh C trốn tránh.

Sau khi liên lạc mọi cách không được anh đã làm đơn khởi kiện và yêu cầu đề nghị Toà án thu thập tài liệu chứng cứ để đi giám định chữ ký, chữ viết. Toà án cũng đã công bố kết luận giám định ngày 27/3/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Toàn bộ chữ viết, chữ ký đứng tên Văn Văn C trên tài liệu ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết "Nguyễn Tuấn A" dưới mục "Bên cho vay") so với chữ viết, chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên Văn Văn C trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết, ký ra.*

2. *Chữ viết "Nguyễn Tuấn A" dưới mục "Bên cho vay" trên tài liệu ký hiệu A so với chữ viết dùng làm mẫu so sánh đứng tên Văn Văn C trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 là không phải do cùng một người viết ra”.*

Anh được Toà án công bố Biên bản xác minh tại công an xã H về việc anh Văn Văn C hiện không có mặt tại địa phương mà hiện đang ở Số G, đường Đ, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Đối với vấn đề này, anh đề nghị Toà án Long Khánh tiếp tục giải quyết vụ án vì khi anh khởi kiện, anh C vẫn đang ký thường trú tại địa phương, ngày 21/3/2025 anh mới ra Đà Nẵng.

Anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Văn Văn C có nghĩa vụ thanh toán đã vay là 500.000.000đ và lãi 1%/tháng tính từ ngày 10/01/2024 cho đến ngày xét xử.

*** Bị đơn: Anh Văn Văn C vắng mặt nên không trình bày.**

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc với toà án nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, thời hạn giải quyết vụ án: đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Ngày 09/10/2023, Anh Nguyễn Tuấn A cho anh Văn Văn C vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn đến ngày 31/12/2024 và thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng (12%/năm), kỳ hạn thanh toán lãi định kỳ 01 lần/quý (kỳ đầu tiên vào ngày 09/01/2024). Anh C có viết “Giấy nhận nợ” đề ngày 09/10/2023 và cùng anh Tuấn A ký tên. Anh Tuấn A1 thừa nhận anh C đã trả lãi 03 tháng đầu bằng hình thức chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng nên ghi nhận. Hiện nay, anh C không thực hiện trả lãi cho anh Tuấn A1 theo thỏa thuận, đồng thời anh C không nghe điện thoại và cắt liên lạc với anh Tuấn A1. Nay, anh Tuấn A1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh C phải trả cho anh Tuấn A1 số tiền gốc là 500.000.000 và tiền lãi 1%/tháng (12%/năm) theo thỏa thuận đã ký tính từ ngày 10/01/2024.

Xét thấy, việc vay tiền giữa anh C và anh Tuấn A1 được thể hiện bằng “Giấy nhận nợ” đề ngày 09/10/2023 do anh C đích thân viết và ký tên. Việc này được chứng minh qua bản Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về chữ viết, chữ ký của anh C. Như vậy, cho thấy thực tế có việc anh C thỏa thuận vay tiền của anh Tuấn A1 nên đã

xác lập thành một giao dịch dân sự dưới dạng hợp đồng vay tài sản. Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh C không trả nợ và cũng không nghe điện thoại, chặn liên lạc với anh Tuấn A1 là đã cố tình vi phạm hợp đồng. Do đó, yêu cầu của anh Tuấn A1 là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 21; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn A, buộc anh Văn Văn C phải trả cho anh Tuấn A số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) nợ gốc.

Về tiền lãi: Buộc anh C phải thanh toán theo mức lãi suất 12%/năm tính từ ngày 10/01/2024 cho anh Tuấn A.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án tính theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn A được chấp nhận nên anh Văn Văn C phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Văn Văn C phải trả số tiền vay 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), yêu cầu lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 10/01/2024 cho đến ngày xét xử nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Văn Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc sau khi thụ lý vụ án, Công an xã H cung cấp thông tin bị đơn đã tạm trú tại số G, đường Đ, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Tòa án đã tổng đạt các tài liệu, chứng cứ đến địa chỉ trên nhưng không tổng đạt được; bị đơn đăng ký tạm trú sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh tiếp tục giải quyết nên vụ án vẫn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Tuấn A khởi kiện anh Văn Văn C nên anh A là nguyên đơn, anh C là bị đơn.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết theo thủ tục chung.

[4] Về thời hiệu: ngày 09/10/2023, anh Tuấn A cho anh C vay 500.000.000 đồng với thời hạn 01 năm và thỏa thuận lãi suất 1%/tháng. Anh C đã đóng lãi hết tháng 12/2023 thì dừng không đóng. Anh A yêu cầu trả nhưng anh C không trả nên anh A kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó, còn thời hiệu.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Anh Tuấn A1 cung cấp tài liệu việc cho anh C vay tiền là giấy vay tiền ngày 09/10/2023. Các bên thoả thuận thời hạn vay là 01 năm và lãi suất 1%/tháng. Anh C đã trả lãi được 03 tháng sau đó là không trả. Anh Tuấn A1 đã đòi nhưng anh C không trả và tránh mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của mình anh A1 đã khởi kiện.

Đương sự có quyền chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có cơ sở. Phía anh A1 đã cung cấp giấy xác nhận nợ của mình và yêu cầu Toà án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết.

Tại (BL25), P Bộ C1 đã có kết luận giám định số 7445/KL-KTHS ngày 27/3/2025 kết luận: *“Toàn bộ chữ viết, chữ ký đứng tên Văn Văn C trên tài liệu ký hiệu A (trừ chữ ký, chữ viết “Nguyễn Tuấn A” dưới mục “Bên cho vay”) so với chữ viết, chữ ký dùng làm mẫu so sánh đứng tên Văn Văn C trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết, ký ra.*

2. *Chữ viết “Nguyễn Tuấn A” dưới mục “Bên cho vay” trên tài liệu ký hiệu A so với chữ viết dùng làm mẫu so sánh đứng tên Văn Văn C trên các tài liệu ký hiệu M1, M2 là không phải do cùng một người viết ra”.*

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ do anh A cung cấp và do Toà án thu thập. Đồng thời triệu tập bị đơn lên làm việc nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2, Điều 92 – BLTTDS có quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.”*

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 92 BLTTDS quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.*

Do anh C không có ý kiến, tài liệu chứng cứ chứng minh việc mình đã trả nợ nên Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Từ những tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở xác định anh Văn Văn C có vay của anh Nguyễn Tuấn A số tiền 500.000.000đ.

Anh A yêu cầu anh C phải trả lãi suất 1%/tháng từ ngày 10/01/2024 đến ngày xét xử như đã thoả thuận. Đối với yêu cầu trên nhận thấy:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 648 – BLDS quy định về lãi suất như sau:

“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”.

Hai bên có thoả thuận về lãi suất 1%/tháng = 12%/năm, không vượt quá 20%/năm nên thoả thuận trên là hợp pháp. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về lãi 1%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 – BLDS năm 2015.

Các bên ký thoả thuận vay từ ngày 09/10/2023, anh C đã trả 03 tháng tiền lãi (BL31) nên anh C có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi 1% từ ngày 10/01/2024 đến ngày 04/6/2025 và được tính cụ thể như sau:

Từ 01/10/2024 đến 04/6/2025 là 15 tháng 23 ngày.

500.000.000đ x 1%=5.000.000đ/tháng.

1 ngày = 5.000.000đ/30 = 166.000đ.

Tổng số tiền lãi anh C phải trả: (5.000.000đ x 15 tháng) + (166.000đ x 23 ngày) = 78.818.000đ.

Tổng gốc và lãi anh C phải trả cho anh A: 500.000.000đ + 78.818.000đ = 578.818.000đ (*Năm trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười tám ngàn đồng*).

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Văn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 578.818.000đ. (*Năm trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười tám ngàn đồng*).

[6] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) chi phí tố tụng (Chi phí giám định và chi phí đi lại). Nguyên đơn đã nộp nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[7] Về án phí: Anh Văn Văn C phải chịu 27.152.720đ (*Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi đồng*) án phí DSST. Hoàn trả cho anh Tuấn A 13.200.000đ (*Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp. Biên lai thu tiền số 0006167 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4, Điều 91, khoản 2, Điều 92, Điều 93, khoản 2, Điều 97, Điều 179, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 – Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Tuấn A và anh Văn Văn C.

Buộc anh Văn Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền cả gốc và lãi là 578.818.000đ (*Năm trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười tám ngàn đồng*), trong đó nợ gốc là 500.000.000đ và lãi là 78.818.000đ.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Văn Văn C phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) chi phí tố tụng (Chi phí giám định và chi phí đi lại). Nguyên đơn đã nộp nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

3. Về án phí: Anh Văn Văn C phải chịu 27.152.720đ (*Hai mươi bảy triệu một trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi đồng*) án phí DSST. Hoàn trả cho anh Tuấn A 13.200.000đ (*Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp. Biên lai thu tiền 0006167 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn cho đến khi thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các số tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của khoản tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Thi hành án dân sự TP. Long Khánh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

